

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST

Ngày 12-8-2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Hoàng;

2. Ông Nguyễn Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lê Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10-7-2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25-7-2025 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Lý Ngọc H, sinh năm 1982; địa chỉ: Số A, đường T, khu phố C, Phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nơi ở hiện nay: Số E, đường N, khu phố C, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh); vắng mặt.

2/ Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng H1, sinh năm 1979; địa chỉ: Số E, đường C, khu phố A, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06-02-2025, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn chị Lý Ngọc H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hoàng H1 tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh vào ngày 13/3/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại nhà anh H1; đến ngày 28/7/2013 sau khi sinh con chị H về nhà mẹ ruột sống cho đến nay; vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh H1 ăn nhậu, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không còn tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H xin ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H1.

+ Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Hoàng Ngọc H2, sinh ngày 28/7/2013 hiện đang sống với chị H, chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh Nguyễn Hoàng H1 đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định nhưng vẫn không trình bày ý kiến và không đến Tòa án nên không ghi được ý kiến trình bày. Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự sơ thẩm; người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Ngọc H đối với anh Nguyễn Hoàng H1.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Ngọc H2, sinh ngày 28/7/2013 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ghi nhận chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

Chị H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lý Ngọc H có đơn xin vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Hoàng H1 vắng mặt, Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Lý Ngọc H: Theo chị H khai chị và anh Nguyễn Hoàng H1 tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh vào ngày 13/3/2020 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh H1 không quan tâm đến gia đình, không tôn trọng vợ. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, không thể sống chung với nhau được nữa nên xin ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H1. Xét thấy quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý và giấy triệu tập hòa giải cho anh H1 đầy đủ theo quy định của pháp luật, nhưng anh H1 vẫn vắng mặt không có lý do, không trình ý kiến, thể hiện cho thấy anh H1 không có

biểu hiện, động thái tích cực nào để cùng nhau giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, thuyết phục chị H hàn gắn đoàn tụ mối quan hệ vợ chồng lại với nhau; chị H kiên quyết xin ly hôn cho rằng anh H1 và chị đã không còn tình cảm vợ chồng, không thể chung sống với nhau được nữa, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Ngọc H đối với anh Nguyễn Hoàng H1.

[2] Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Hoàng Ngọc H2, sinh ngày 28/7/2013 hiện đang sống với chị H, chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy quá trình giải quyết vụ án cháu Nguyễn Hoàng Ngọc H2 có nguyện vọng sống với mẹ. Do đó căn cứ Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình giao con cho chị H nuôi; anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ghi nhận chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H khai là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000 đồng từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0004016 ngày 11-02-2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Ngọc H đối với anh Nguyễn Hoàng H1; chị Lý Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H1.

2. Về con chung: Giao cho chị H nuôi cháu Nguyễn Hoàng Ngọc H2, sinh ngày 28/7/2013; anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ghi nhận chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000 đồng từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0004016 ngày 11-02-2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

5. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bên được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Riêng đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng

cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- PGĐKT TA tỉnh TN;
- VKSND KV 10-TN;
- THADS KV 10-TN;
- Các đường sự;
- Lầu hoà số.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Phan Tuyền